THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63/2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về cơ chế, chính sách giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Việc hỗ trợ lãi suất vốn vay đối với các khoản vay dài hạn bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân qua hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để mua máy móc, thiết bị sản xuất trong nước nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch được quy định như sau:

1. Tổ chức hộ gia đình, cá nhân được vay vốn và hỗ trợ lãi suất bao gồm:

a) Hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân, có địa chỉ cư trú hợp pháp được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là cá nhân trực tiếp sản xuất và phục vụ sản xuất;

b) Các doanh nghiệp có ký và thực hiện hợp đồng tiêu thụ nông sản và dịch vụ cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp với nông dân.

2. Việc vay vốn và hỗ trợ lãi suất được thực hiện đối với các loại máy móc, thiết bị sau đây:

a) Các loại máy làm đất, gieo cấy, trồng, chăm sóc, thu hoạch lúa, ngô, cà phê, chè, mía; máy sấy, vật liệu cơ bản để làm sân phơi (lúa, ngô, cà phê, hạt điều, hồ tiêu) có diện tích đến 1.000 m^2;

b) Máy móc, thiết bị dùng cho sản xuất giống thủy sản; vật tư, thiết bị xây dựng, cải tạo các ao (hồ) nuôi thủy sản; thiết bị, phương tiện phục vụ nuôi trồng, thu hoạch và vận chuyển thủy sản;

c) Thiết bị làm lạnh, cấp đông, thiết bị sản xuất nước đá trên tàu cá, hầm bảo quản phục vụ khai thác dài ngày trên biển.

3. Máy móc, thiết bị quy định tại khoản 2 Điều này phải bảo đảm các điều kiện sau:

a) Máy móc thiết bị do các tổ chức, cá nhân sản xuất có giá trị sản xuất trong nước trên 60%;

b) Có nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

4. Mức tiền vay tối đa để mua máy móc, thiết bị sản xuất trong nước theo quy định tại khoản 2 Điều này bằng 100% giá trị hàng hóa.

5. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất trong 2 năm đầu, từ năm thứ 3 là 50% lãi suất.

6. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thực hiện việc cho vay theo quy định tại Điều này; ngân sách nhà nước cấp bù phần lãi suất được hỗ trợ.

Điều 2. Áp dụng lãi suất tín dụng đầu tư phát triển theo quy định hiện hành đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được quy định như sau:

1. Đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vay vốn để mua máy móc, thiết bị giảm tổn thất sau thu hoạch gồm: thiết bị xay xát gạo có tỷ lệ thu hồi gạo nguyên cao (đến 70%); máy móc, thiết bị chế biến ướt cà phê, các thiết bị xử lý nâng cao phẩm cấp cà phê (steam, đánh bóng ướt,...) và các công trình xử lý nước thải kèm theo; máy tách vỏ cứng và xát vỏ lụa nhân điều; dây chuyền chế biến hồ tiêu chất lượng cao; thiết bị lọc màng bán thấm (coating), chiếu xạ, tiệt trùng bằng hơi nước nóng đối với rau quả tươi, hệ thống sơ chế rau quả (Packing House) tại chợ đầu mối.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng kho dự trữ 4 triệu tấn lúa, ngô, kho lạnh bảo quản thủy sản (bao gồm cả kho lạnh trên tàu đánh bắt thủy sản), rau quả và kho tạm trữ cà phê.

3. Ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch giữa lãi suất thương mại và lãi suất tín dụng đầu tư phát triển; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thực hiện việc cho vay theo quy định tại Điều này.

Điều 3. Các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư các dự án xây dựng kho dự trữ 4 triệu tấn lúa, kho lạnh bảo quản rau quả, thủy sản, kho tạm trữ cà

phê theo quy hoạch được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 57/2010/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; được Nhà nước hỗ trợ 20% kinh phí giải phóng mặt bằng, 30% kinh phí hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm đầu đi vào hoạt động và giảm 50% trong 2 năm tiếp theo.

Điều 4. Các dự án đầu tư vào lĩnh vực chế tạo máy móc nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch được hưởng chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành. Áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu 0% đối với các máy móc, thiết bị sản xuất nông nghiệp trong nước chưa chế tạo được.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ:

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí cho các trường hợp sau:

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mua giống để áp dụng thử nghiệm lần đầu đối với các giống lúa, ngô tiến bộ kỹ thuật có năng suất, chất lượng cao;

b) Tổ chức, cá nhân mua bằng sáng chế để tự sản xuất hoặc phối hợp với các tổ chức, cá nhân khác sản xuất các loại máy móc, thiết bị có khả năng ứng dụng rộng rãi trong nước nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch;

c) Đăng ký sở hữu trí tuệ đối với những sản phẩm sáng tạo của nông dân có khả năng ứng dụng rộng rãi trong nước được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định công nhận.

2. Các dự án ứng dụng khoa học công nghệ về giảm tổn thất sau thu hoạch được đưa vào hạng mục được hưởng cơ chế hỗ trợ chi phí chuyển giao công nghệ từ Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

Điều 6. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước cụ thể hóa danh mục máy móc thiết bị hưởng các chính sách hỗ trợ được quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này;

b) Phê duyệt quy hoạch hệ thống dự trữ 4 triệu tấn lúa tại đồng bằng sông Cửu Long, làm cơ sở để thực hiện việc hỗ trợ các dự án đầu tư xây dựng;

c) Phối hợp với Bộ Công thương công bố Danh mục máy móc, thiết bị, tỷ lệ giá trị sản xuất trong nước, nhà cung cấp để làm cơ sở cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện cho vay; hàng năm có xem xét, bổ sung;

d) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng các quy chế hỗ trợ chuyển giao khoa học công nghệ được quy định tại Điều 5 của Quyết định này;

đ) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát tình hình, tổ chức thực hiện Quyết định này, định kỳ 6 tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với Bộ Tài chính trong việc hướng dẫn cấp bù lãi suất; chỉ đạo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện cho vay theo quy định của Quyết định này.

3. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc cấp bù lãi suất và thực hiện việc cấp bù lãi suất theo quy định của Quyết định này. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương rà soát các chủng loại máy móc, thiết bị trong nước chưa sản xuất được, khuyến khích nhập khẩu có thời hạn (thuế suất 0%).

4. Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát các dự án thuộc chương trình cơ khí trọng điểm; quy hoạch cơ sở sản xuất máy móc thiết bị nông nghiệp, đôn đốc triển khai các dự án chế tạo máy nông nghiệp đáp ứng yêu cầu của sản xuất, giảm tổn thất sau thu hoạch.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính bố trí ngân sách hàng năm cấp bù lãi suất theo quy định của Quyết định này.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin truyền thông tuyên truyền, phổ biến công khai về chủ trương, chính sách, mặt hàng, đối tượng để nhân dân biết và tiếp cận được nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn chính quyền cấp xã xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định này;

b) Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành ở địa phương triển khai quy hoạch, bố trí lại sản xuất, cụ thể hóa các chương trình, dự án nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch;

c) Thực hiện các chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân được quy định tại Điều 3 của Quyết định này.

8. Các tổ chức, cá nhân:

a) Thực hiện thủ tục vay theo đúng hướng dẫn của tổ chức cho vay;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng tiền vay, đảm bảo đúng mục đích, hoàn trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2010.

Điều 8. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng